BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022
QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

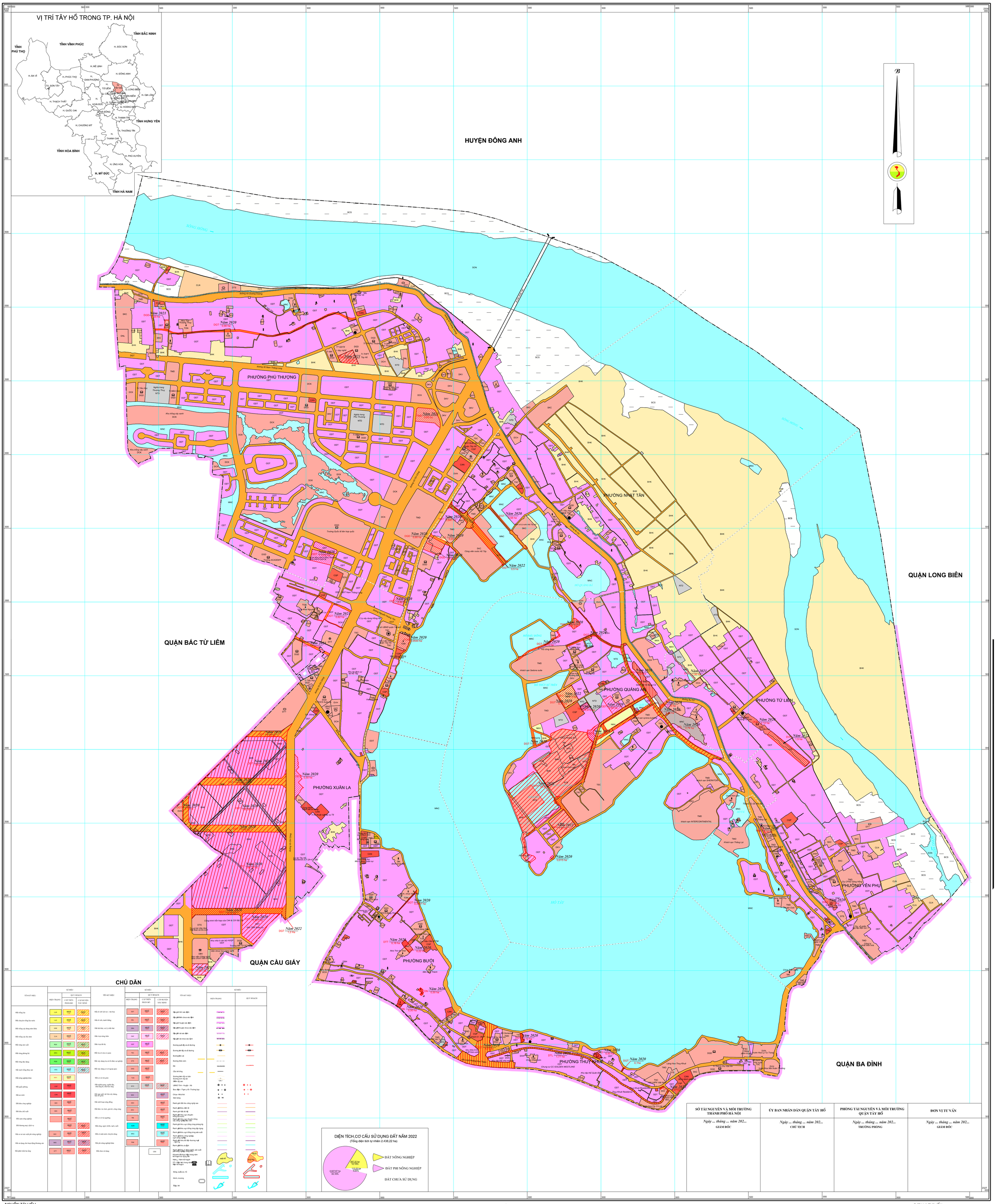

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÍ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÍ HIỆU QUY HOẠCH CẤP TRÊN PHÂN BỔ	KÍ HIỆU QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH
Đất trồng lúa	LUA	DLN 2,176	DNL
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	DLN 1,511	DNL
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	DLN 0,016	DNL
Đất trồng cây lâu năm	CLN	DLN 0,013	DNL
Đất rừng sản xuất	RSX	DLN 0,013	DNL
Đất rừng phòng hộ	RPH	DLN 0,013	DNL
Đất rừng đặc dụng	RDD	DLN 0,013	DNL
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	DLN 0,013	DNL
Đất nông nghiệp khác	NKH	DLN 0,013	DNL
Đất quốc phòng	CQP	DLN 0,013	
Đất an ninh	CAN	DLN 0,013	
Đất khu công nghiệp	SKK	DLN 0,013	
Đất khu chế xuất	SKX	DLN 0,013	
Đất cụm công nghiệp		DLN 0,013	
Đất thương mại, dịch vụ		DLN 0,013	DNL
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	DLN 0,013	DNL
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	DLN 0,013	DNL
Đất phi nông nghiệp khác	DTT	DLN 0,013	DNL

TÊN KÝ HIỆU	KÍ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÍ HIỆU QUY HOẠCH CẤP TRÊN PHÂN BỔ	KÍ HIỆU QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH
Đất di tích lịch sử - văn hóa	DDT	DLN 0,013	DNL
Đất di tích, danh thắng	DDL	DLN 0,013	DNL
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	DLN 0,013	DNL
Đất ở tại nông thôn	ONT	DLN 0,013	DNL
Đất ở tại đô thị	ODT	DLN 0,013	
Đất trụ sở của cơ quan	TSC	DLN 0,013	DNL
Đất xây dựng trụ sở sự nghiệp	DTS	DLN 0,013	DNL
Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	DLN 0,013	
Đất cơ sở tôn giáo	TON	DLN 0,013	
Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	DLN 0,013	DNL
Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX		DNL
Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		DNL
Đất khu vui chơi, giải trí, công cộng	DKV		DNL
Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN		DNL
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		DNL
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		DNL
Đất phi nông nghiệp khác	PNK		DNL
Đất chưa sử dụng	CDS		

TÊN KÝ HIỆU	KÍ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÍ HIỆU QUY HOẠCH
Địa giới tỉnh xác định		
Địa giới tỉnh chưa xác định		
Địa giới huyện xác định		
Địa giới huyện chưa xác định		
Địa giới xã xác định		
Địa giới xã chưa xác định		
Đường quốc lộ và số đường		
Đường liên tỉ và số đường		
Đường liên xã		
Đường thôn xóm		
Đê		
Cầu bê tông		
Đường bậc độ cơ bản / Đường bậc độ rất		
Điểm độ cao		
UBND Tỉnh – Huyện – Xã		
Bưu điện – Trạm y tế – Trường học		
Chùa – Nhà thờ		
Sân bóng		
Ranh giới đất khu công nghệ cao		
Ranh giới đất khu kinh tế		
Ranh giới đất đô thị		
Ranh giới khu vực chuyển trồng lúa nước		
Ranh giới khu vực chuyển trồng cây công nghiệp lâu năm		
Ranh giới khu vực trồng rừng phòng hộ		
Ranh giới khu vực trồng rừng đặc dụng		
Ranh giới khu vực trồng rừng sản xuất		
Ranh giới khu công nghiệp, cụm công nghiệp		
Ranh giới khu đô thị - thương mại – dịch vụ		
Ranh giới khu du lịch		
Ranh giới khu ứng dụng công nghệ sinh học nông nghiệp công nghệ cao		
Khoanh đất thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất		
Năm____: Năm kế hoạch		
DT – Diện tích trong năm kế hoạch		
Sông, suối ao, hồ		
Kênh, mương		
Đập, kè		

DIỆN TÍCH,CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022
(Tổng diện tích tự nhiên 2,438,22 ha)

ĐẤT NÔNG NGHIỆP

ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ	PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẬN TÂY HỒ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
Ngày ... tháng ... năm 202...	*Ngày ... tháng ... năm 202...*	*Ngày ... tháng ... năm 202...*	*Ngày ... tháng ... năm 202...*
GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH	TRƯỞNG PHÒNG	GIÁM ĐỐC

NGUỒN TÀI LIỆU
- Địa giới hành chính theo hồ sơ địa giới các cấp (364/CT)
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 quận Tây Hồ
- Bản đồ phân khu chức năng H2-1, A6
- Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Tây Hồ
- Điều tra, khảo sát thực địa tháng 9/2021

TỶ LỆ 1:5000

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
Công ty Cổ phần Tư vấn PT Nông nghiệp & Nông thôn Sông Hồng